Lab 01: Environment Setup and Java Basics

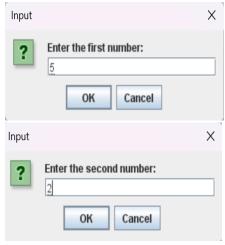
Họ và tên	Đàm Vĩnh Hưng
MSSV	20235736

Bài 2.2.5 Calculator: Write a program to calculate sum, difference, product, and quotient of 2 double numbers which are entered by users.

- 1. Nhập dữ liệu: Chương trình sử dụng JOptionPane.showInputDialog để yêu cầu người dùng nhập hai số.
- 2. Chuyển đổi kiểu dữ liệu: Hai giá trị nhập vào (dạng chuỗi) được chuyển thành số thực (double) bằng Double.parseDouble().
- 3. Tính toán:
 - $T\mathring{o}$ ng: num1 + num2
 - Hiêu: num1 num2
 - Tích: num1 * num2
 - Thương: Kiểm tra nếu num2 != 0 thì thực hiện phép chia, ngược lại hiển thị thông báo lỗi.
- 4. Hiển thị kết quả: Dùng JOptionPane.showMessageDialog để hiển thị kết quả dưới dạng hộp thoại.
- 5. Kết thúc chương trình: System.exit(0); dừng chương trình.

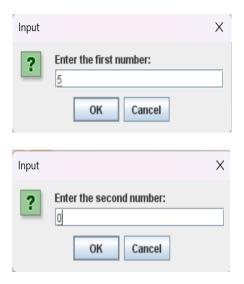
Dưới đây là kết quả chạy của chương trình:

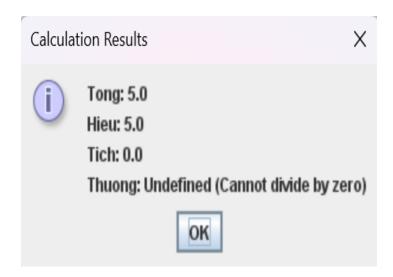
- VD: a=5; b=2



Calculat	ion Results	×
i	Tong: 7.0 Hieu: 3.0 Tich: 10.0 Thuong: 2.5	

- VD: a=5; b=0

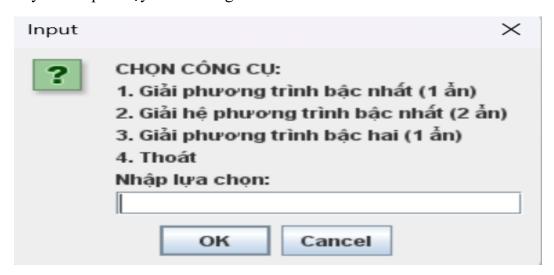




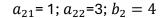
Bai2.2.6EquationSolver: Write a program to solve:

- The first-degree equation (linear equation) with one variable
- The system of first-degree equations (linear system) with two variables
- The second-degree equation with one variable
 - 1. Hiển thị menu lựa chọn
 - JOptionPane.showInputDialog() dùng để hiển thị hộp thoại nhập liệu.
 - Người dùng nhập lựa chọn từ 1 đến 4 để chọn loại phương trình cần giải hoặc thoát chương trình.
 - 2. Chuyển đổi kiểu dữ liệu:
 - Double.parseDouble() chuyển chuỗi nhập vào thành số thực (double).
 - 3. Hiển thị kết quả:
 - JOptionPane.showMessageDialog() hiển thị kết quả tính toán trong hộp thoại.
 - 4. Thoát chương trình
 - Khi người dùng chọn "4", chương trình kết thúc bằng return;.

Dưới đây là kết quả chạy của chương trình:



- Giải pt bậc nhất 1 ẩn với a=5; b=3:
- Giải pt bậc nhất 2 ẩn với a_{11} = 2; a_{12} = 3; $b_1=5$



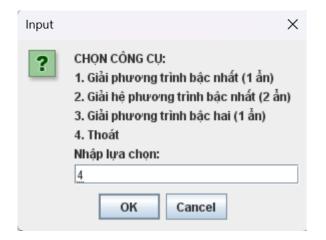


- Giải pt bậc hai 1 ẩn với a=1;b=-3;c=2:



- Khi nhấn 4 chương trình sẽ được thoát





Bai6.1ChoosingOption: Write, compile and run the ChoosingOption program:

- 1. Hiển thị hộp thoại xác nhận:
- JOptionPane.showConfirmDialog() hiển thị hộp thoại với câu hỏi: "Do you want to change to the first class ticket?"
- Người dùng có thể chọn Yes, No, hoặc Cancel.
- 2. Xử lý lựa chọn của người dùng:
- Nếu chọn Yes, biến option sẽ bằng JOptionPane.YES OPTION.
- Nếu chọn No, biến option sẽ bằng JOptionPane.NO OPTION.
- 3. Hiển thị kết quả:
- OptionPane.showMessageDialog() hiển thị lựa chọn của người dùng:
 - "You've chosen: Yes" nếu chon Yes.
 - "You've chosen: No" nếu chọn No.
- 4. Kết thúc chương trình:
- System.exit(0); dùng để đóng chương trình.



Nếu chọn YES, hộp thoại sẽ hiển thị:



Nếu chọn NO, hộp thoại sẽ hiển thị:



Bài 6.2InputFromKeyboard: Write a program for input/output from keyboard

- 1. Tạo đối tượng nhập liệu:
- Scanner keyboard = new Scanner (System.in); tạo đối tượng Scanner để nhận dữ liệu từ bàn phím.
- 2. Nhập thông tin người dùng:
- keyboard.nextLine(); để nhập tên.
- keyboard.nextInt(); để nhập tuổi.
- keyboard.nextDouble(); để nhập chiều cao.
- 3. Hiển thị thông tin:
- System.out.println(); in ra thông tin theo định dạng:

"Mrs./Ms. [], [] years old. Your height is [] meters."

```
<terminated> Bai62InputFromKeyboard [Java Application] C:\Program Files\Java\jre1.8.0_441\bin\javaw.exe (Mar 4, 202
What's your name? Hung
How old are you?
20
How tall are you (m)?
1.7
Mrs./Ms. Hung, 20 years old. Your height is 1.7 meters.
```

Bài 6.3StarTriangle: Write a program to display a triangle with a height of n stars (*), n is entered by users.

- 1. Nhập chiều cao tam giác:
- scanner.nextInt(); nhận giá trị n từ người dùng.
- 2. Vẽ tam giác cân với n dòng bằng vòng lặp:
- Vòng lặp ngoài (for i): Chạy từ 1 đến n, đại diện cho từng dòng.
- Vòng lặp in khoảng trắng (for j): In khoảng trắng để căn chỉnh sao cho tam giác đối xứng.
 - Vòng lặp in dấu sao (for j): In 2 * i 1 dấu * theo dạng tam giác.
 - System.out.println(); để xuống dòng sau mỗi hàng.
 - 3. Đóng đối tượng Scanner:
 - scanner.close(); để giải phóng tài nguyên nhập liệu.

Bài 6.4DaysOfMonth: Write a program to display the number of days of a month, which is entered by users (both month and year). If it is an invalid month/year, ask the user to enter again.

- 1. Nhập năm hợp lệ từ người dùng:
- Kiểm tra nếu năm là số nguyên dương, nếu không sẽ yêu cầu nhập lại.
- 2. Nhập tháng hợp lệ từ người dùng:
- Hỗ trợ nhập tháng bằng số (1-12), tên đầy đủ (January), hoặc viết tắt (Jan, Jan.).
- Chuyển đổi giá trị nhập thành số tương ứng bằng phương thức getMonthNumber().
 - 3. Xác định số ngày trong tháng:
 - Sử dụng getDaysInMonth() để xác định số ngày dựa trên tháng và năm.
 - Nếu tháng là tháng 2, kiểm tra năm nhuận bằng isLeapYear().
 - 4. Hiển thi kết quả:
 - In ra số ngày của tháng tương ứng.

```
<terminated> Bai64DaysOfMonth [Java Application] C:\Program Files\Java\jre1.8.0_441\bin\javaw.exe (Mar 4, 2025, 6:06
Nhập năm (số nguyên dương): 2025
Nhập tháng (tên đầy đủ, viết tắt, 3 chữ cái hoặc số): 2
Số ngày trong tháng 2 năm 2025 là: 28
```

Bài 6.5Array: Write a Java program to sort a numeric array, and calculate the sum and average value of array elements.

- 1. Nhập số phần tử của mảng:
- Người dùng nhập số lượng phần tử n, sau đó chương trình tạo mảng myArray có n phần tử.
- 2. Nhập các phần tử của mảng:
- Sử dụng vòng lặp for để nhập giá trị cho từng phần tử.
- 3. Sắp xếp mảng:
- Dùng Arrays.sort(myArray); để sắp xếp mảng theo thứ tự tăng dần.
- 4. Tính tổng và giá trị trung bình:
- Duyệt mảng bằng vòng lặp for-each để tính tổng các phần tử.
- Tính giá trị trung bình bằng cách chia tổng cho số phần tử.
- 5. Hiển thị kết quả:
- In ra mảng sau khi sắp xếp, tổng và giá trị trung bình.

Bài 6.6Matrices: Write a Java program to add two matrices of the same size.

- 1. Nhập kích thước ma trận:
- Người dùng nhập số hàng (rows) và số cột (cols) của ma trận.
- Tạo ba ma trận matrix1, matrix2, resultMatrix có kích thước rows x cols.
- 2. Nhập giá trị cho hai ma trận:
- Gọi phương thức inputMatrix() để nhập từng phần tử cho matrix1 và matrix2.
- 3. Cộng hai ma trận:
- Gọi phương thức addMatrices() để tính tổng từng phần tử tương ứng của matrix1 và matrix2, lưu vào resultMatrix.
- 4. Hiển thi kết quả:
- Gọi phương thức printMatrix() để in ma trận kết quả sau khi cộng.

```
<terminated> Bai66Matrices [Java Application] C:\Program Files\Java\jre1.8.0_441\bin\javaw.exe (Mar 4, 2025, 6:16:46 PI
Nhập số hàng của ma trận: 2
Nhập số cột của ma trận: 2
Nhập các phần tử của ma trận thứ nhất:
Nhập phần tử [0][0]: 1
Nhập phần tử [0][1]: 3
Nhập phần tử [1][0]: -5
Nhập phần tử [1][1]: 2
Nhập các phần tử của ma trận thứ hai:
Nhập phần tử [0][0]: 7
Nhập phần tử [0][1]: -4
Nhập phần tử [1][0]: 0
Nhập phần tử [1][1]: 5
Ma trận kết quả sau khi cộng:
8 -1
-5 7
```